

Cát Hải, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Cát Hải về việc phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 về việc sáp nhập Trường Mầm non 3-2 vào Trường Mầm non Sơn Ca thành Trường Mầm non Sơn Ca thị trấn Cát Bà;

Trường mầm non Sơn Ca báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

**A. Trường Mầm non Sơn Ca (trước hợp nhất)**

**I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách nhà nước**

1. Thu : Không có
2. Chi từ nguồn phí, lệ phí: không có

**II. Tổng số thu, chi từ nguồn hoạt động khác được để lại:**

1. Số năm trước chuyển sang: 82.248.972 đồng
2. Thu: 222.536.000 đồng
3. Chi: 290.331.152 đồng; trong đó:

- Chi thanh toán cá nhân	:	48.965.954	đồng
Chi các khoản đóng góp	:	26.554.198	đồng
- Chi sửa chữa điện nước	:	22.369.000	Đồng
- Chi sửa chữa CNTT	:	25.932.000	đồng

- Chi chuyên môn	:	142.470.000	đồng
- Chi thuê mướn	:	12.500.000	đồng
- Chi công tác phí	:	1.820.000	đồng
- Chi khác	:	9.720.000	đồng

### III. Chi ngân sách nhà nước

1. Chi thường xuyên: **6.719.476.689** đồng; Trong đó:

- Chi tiền lương	:	2.530.635.570	đồng
- Chi phụ cấp lương	:	1.813.369.991	đồng
- Chi các khoản đóng góp	:	650.804.625	đồng
- Chi thanh toán cá nhân	:	1.062.407.880	đồng
- Chi dịch vụ công cộng	:	169.218.840	đồng
- Chi vật tư văn phòng	:	52.356.014	đồng
- Chi thông tin, tuyên truyền liên lạc	:	19.371.367	đồng
- Chi thuê mướn	:	135.996.000	đồng
- Chi sửa chữa TS	:	58.816.000	đồng
- Chi nghiệp vụ, chuyên môn	:	235.228.500	đồng
- Chi hội nghị	:	3.740.000	đồng
- Chi công tác phí	:	11.400.000	đồng
- Chi khác	:	14.465.000	

2. Chi không thường xuyên: **2.614.548.638** đồng; trong đó:

- Học bổng và hỗ trợ khác cho HS	:	222.536.000	đồng
- Chi lương cho giáo viên	:	21.352.398	đồng
- Tiền thưởng	:	126.795.240	đồng
- Chi mua sắm TS	:	97.000.000	đồng
- Chi sửa chữa	:	2.121.353.000	đồng
- Chi CNTT	:	14.000.000	đồng
- Chi mua sắm TSCĐ vô hình	:	10.000.000	đồng

## **B. Trường Mầm non 3-2 (trước hợp nhất)**

### **I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách nhà nước**

1. Thu : Không có
2. Chi từ nguồn phí, lệ phí: không có

### **II. Tổng số thu, chi từ nguồn hoạt động khác được để lại:**

1. Số năm trước chuyển sang: 150.325.660 đồng
2. Thu: 192.689.000 đồng
3. Chi: 322.650.515 đồng; trong đó:

- Chi vật tư văn phòng	:	91.005.928	đồng
- Chi lương	:	73.538.387	đồng
- Chi sửa	:	85.575.000	ĐỒNG
- Chi chuyên môn	:	62.061.000	đồng
- Chi công tác phí	:	1.700.000	đồng
- Chi Chi khác	:	8.770.200	đồng

### **III. Chi ngân sách nhà nước**

1. Chi thường xuyên: **7.733.157.740** đồng; Trong đó:

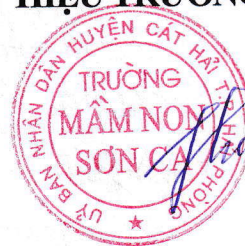
- Chi tiền lương : 2.981.384.705 đồng
- Chi phụ cấp lương : 2.146.270.032 đồng
- Chi các khoản đóng góp : 732.726.483 đồng
- Chi thanh toán cá nhân : 1.279.753.740 đồng
- Chi dịch vụ công cộng : 168.059.496 đồng
- Chi vật tư văn phòng : 63.195.798 đồng
- Chi thông tin, tuyên truyền liên lạc : 12.654.353 đồng
- Chi thuê mướn : 157.585.000 đồng
- Chi sửa chữa TS : 12.074.609 đồng
- Chi nghiệp vụ, chuyên môn : 136.608.324 đồng
- Chi hội nghị : 1.512.000 đồng
- Chi công tác phí : 14.170.000 đồng
- Chi khác : 27.163.200 đồng

2. Chi không thường xuyên: **6.873.627.420** đồng; trong đó:

- Học bổng và hỗ trợ khác cho HS : 159.918.000 đồng
- Chi vật tư văn phòng : 5.100.000 Đồng
- Tiền thưởng : 152.481.420 đồng
- Chi mua sắm hàng hóa, vật tư : 93.388.000 đồng
- Chi sửa chữa : 6.406.288.000 đồng
- Chi CNTT : 14.000.000 đồng
- Chi mua sắm TSCĐ vô hình : 10.000.000 đồng
- Chi khác : 32.452.000 đồng

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của trường mầm non Sơn Ca./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Thanh Hiền Hương**

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính  
 Đơn vị: Trường mầm non Sơn Ca  
 Chương: 622

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: 36/QĐ- MNSC ngày 04/4/2025)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

**I. Trường mầm non Sơn Ca ( trước hợp nhất)**

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	304	304		
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	290	290		
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	290	290		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	290	290		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.334	9.334		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.720	6.720		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.614	2.614,0		

**II. Trường mầm non 3-2 ( trước hợp nhất)**

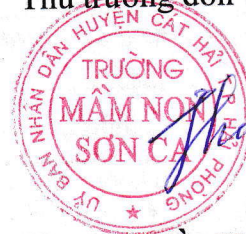
ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				

I	Số thu phí, lệ phí	343	343		
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	322	322		
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	322	322		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	322	322		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	14.606	14.606		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.733	7.733		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.873	6.873		

Cát Hải, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thanh Hiền Hương